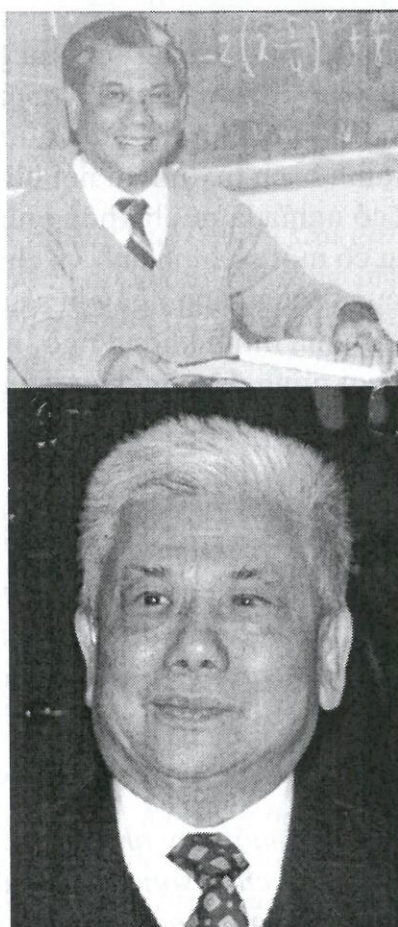


# Bác Nguyễn văn Kỳ Cương & “Thiên Trong Lớp Học”

Đình Anh Tuấn  
5/2009

(Kính mừng sinh nhật thứ 80 của bác Kỳ  
Cương và mến tặng Nguyễn văn Kỳ  
Khanh, người bạn thời thơ ấu)



Hình của bác Nguyễn văn Kỳ Cương  
ngày xưa và hình mới lấy từ Website  
CVA646566

January 22, 2009

Hôm lễ Tạ Ơn (27.11.2008) vừa qua  
tôi nhận được E-mail khá dài của S. ,  
trong đó S. báo tin thầy Nguyễn văn Kỳ  
Cương tại Toronto ( mà trong gia đình  
tôi vẫn gọi một cách thân quen là “  
bác Kỳ Cương”) bị bệnh tim, phải vào  
bệnh viện. S. cho biết có gọi thăm bác

Kỳ Cương và hầu chuyện với bác gái  
(bác Phương Đàn). Bác gái cho biết sức  
khỏe của bác Kỳ Cương đã khá hơn  
nhiều và đã được bác sĩ cho về nhà  
dưỡng bệnh.

Khi nhận được tin trên, bao nhiêu kỷ  
niệm cũ trở về trong trí nhớ của tôi.

Đối với bạn bè Petrus Ký của tôi, đa số  
đều biết bác Kỳ Cương là giáo sư và  
Giám Học Chu văn An, bác có mở lớp tư  
dạy Toán cho học sinh luyện thi Tú Tài.  
Bác là Giám Đốc trường trung học tư  
thực Phục Hưng, tọa lạc trên đường Lê  
ngô Cát, gần ngã tư Phan thanh Giản và  
Lê văn Duyệt, chuyên dạy các lớp luyện  
thi Tú Tài II Ban A và B (1). Bác cũng là  
một trong 60 vị Nghị Sĩ của Thượng  
Viện Quốc Hội Việt Nam Đệ Nhị Cộng  
Hòa vào các năm 1967 – 1973, nhưng ít  
người biết bác Kỳ Cương đã dạy tại  
Petrus Ký (1959 – 1960) trước khi được  
mời sang dạy, rồi làm Giám Học cho  
trung học Chu văn An.

Trong bức hình các thầy cô Petrus Ký  
chụp lưu niệm nhân dịp Tết Canh Ty (23  
tháng Giêng năm 1960) trong sân  
trường, trước tượng cụ Petrus Ký mà  
thầy Bùi Trọng Chương đã tặng cho S.  
vài năm trước và S. gởi cho bạn bè xem,  
tôi nhận ra bác Kỳ Cương (số 32) và bố  
tôi (số 36) trong đó.

Nếu bạn tinh mắt sẽ nhận ra trong bức  
ảnh trên các thầy cô như thầy Tăng văn  
Chương (số 2, thầy đã tạ thế), thầy Hiệu  
Trưởng Nguyễn văn Trương (số 6), cô  
Lâm thị Dung (số 10, cô vừa mất năm  
2008 tại Montréal), thầy Nguyễn ngọc  
Diễm (số 13, thầy đã trở về sống tại Sài  
Gòn), thầy Vũ Ký (số 18, thầy vừa tạ thế  
tại Bruxelles, Bỉ Quốc vài tháng trước),  
thầy Bùi Trọng Chương (số 20, hiện  
thầy ở tại Oregon), thầy Phạm Mạnh

Cương (số 21, thầy vẫn sống đời nghệ sĩ tại Montréal), cô Phạm thị Thiên Hương (số 25, học trò Petrus Ký đều ngán cây thước của cô, cô hiện về hưu và ở tại Montéplier, Pháp), cô Trương thị Thịnh (số 27, hiện ở tại San José), thầy Nguyễn Gia Tồn (số 28, thầy vừa tạ thế tại Florida năm 2008), số 32 là bác Kỳ Cương, số 36 là bố tôi, thầy Y Tá Vương Thu (số 38, thầy già lắm rồi và hiện ở tại Philadelphia), thầy Hồ văn Thê (số 39, hiện ở tại Houston), thầy Đặng Quốc Khánh (số 43, thầy bây giờ trồng lan tại Nam California), và thầy Nguyễn Thanh Liêm (số 45, cựu Hiệu Trưởng Petrus Ký, đang tòng thê ở Nam California).

*(Hình này được phóng đại và chi tiết trong bài viết về thầy Bùi Trọng Chương).*



*Bác Kỳ Cương và gia đình tôi không có liên hệ ruột thịt. Tôi gọi bác Kỳ Cương là Bác vì bố tôi và bác Kỳ Cương quen nhau từ 1956 khi các vị dạy học tại Vĩnh Long.*

*Đầu niên học năm 1956, bố tôi vào dạy ở Trung Học Nguyễn Thông tại Vĩnh Long được vài tháng thì hai bác Kỳ Cương tốt nghiệp đại học Marseille (Pháp quốc) về nước và được bổ nhiệm về dạy tại đây. Đây là nhiệm sở đầu tiên của bố tôi và cũng của hai bác (3). Mặc*

*dầu hai bác Kỳ Cương và Phương Đan đều có bằng Toán của đại học Marseilles, bác trai dạy Toán và bác gái dạy Pháp văn tại Nguyễn Thông.*

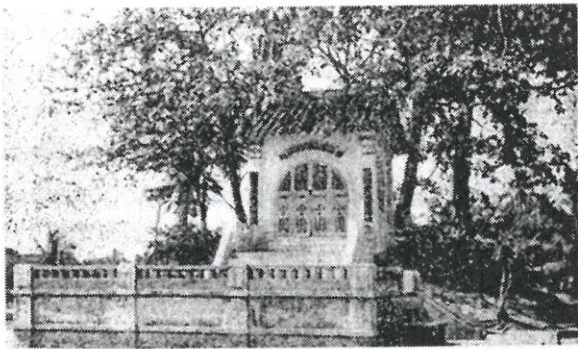
*Khi bố tôi dạy tại Nguyễn Thông, lớp Đệ Tam (lớp 10) là lớp cao nhất của trường. Muốn hoàn tất bậc Đệ Nhị Cấp, học sinh Nguyễn Thông phải chuyển sang trường khác như trung học Nguyễn Đình Chiểu tại Mỹ Tho, hoặc lên Sài Gòn học.*

Những kỷ niệm lúc ấu thơ thường hơi lộn xộn bởi lúc ấy trí nhớ còn phôi thai và sự nhận thức thường chưa được rõ ràng, mình bạch tuy nhiên nói như thế không có nghĩa là mình không nhớ gì hết vì cũng có một số hình ảnh và chi tiết trong cuộc sống hằng ngày in sâu trong tâm khảm mà mình không ngờ, nhất là những nơi mình đã sống hay viếng thăm lúc ấu thơ.

*Tôi nhớ trường Nguyễn Thông dành một khu học xá cạnh khu học chính cho gia đình giáo chức cư ngụ tương tự như khu nhà dành cho các vị giáo sư Petrus Ký nằm phía sau trường. Gia đình bác Kỳ Cương và gia đình tôi là láng giềng trong khu học xá đó.*

*Khu học xá là một dãy nhà dài có chung một hành lang chạy song song, bên cạnh học xá là một ngôi vườn chung có tường bao quanh bao quanh chạy dài bọc cả khuôn viên của trường. Trong khuôn viên trường có một cây đa thật vĩ đại mà tôi rất sợ hãi mỗi khi đi ngang qua nó vào lúc chiều tối (4). Bên ngoài bờ tường của ngôi vườn là một con đường khá dài của thị xã Vĩnh Long. Đi trên con đường này quá một khu phố, cùng phía với trường học là ngôi nhà thờ mà một thời Đức cha Ngô Đình Thực, bào huynh của tổng thống Diệm, đã cai*

quán. Đi thêm tí nữa là đến bờ sông.  
Nếu đi ngược lại sẽ dẫn vào trung tâm  
của thị xã Vĩnh Long. Thành phố Vĩnh  
Long tương đối nhỏ, đời sống hiền hòa,  
dân tình hiếu khách.



*Cây đa Cửa Hữu*

Tôi nhớ những buổi chiều sau giờ cơm  
chiều đi tản bộ xuống bờ sông sẽ được  
nghe chuông nhà thờ đổ liên hồi và được  
thấy cảnh thả diều thật ngoạn mục mà ta  
khó thấy tại các đô thị lớn như Sài Gòn.

Tôi nhớ khi bố tôi dạy học tại Vĩnh  
Long, mỗi khi bố mẹ tôi đưa anh em tôi  
về Sài Gòn chơi, ngồi trên những chuyến  
xe đò chở đầy người và gà vịt. Trên con  
đường cái xe cộ tấp nập hai chiều, xa xa  
hai bên đường ruộng đồng xanh tươi,  
xuôi theo quốc lộ ra khỏi thị xã Vĩnh  
Long một chút xíu là phải dùng phà qua  
Bắc Mỹ Thuận. Khi đến bờ sông ta sẽ  
thấy bốn bề nước rộng mênh mông, dòng  
sông nổi đầy lục bình màu tím thật đẹp  
mắt, tiếng rao của những người bán  
hàng rong ở Bắc Mỹ Thuận thật náo  
nhiệt.

Tôi nhớ vẻ đẹp của những đêm trăng  
mùa khô, và thú vui nhìn thiên hạ đội  
nón mang xô đi bắt ếch dưới cơn mưa  
tầm tã, nhớ ánh đèn dầu leo lét của  
những khu nhà chung quanh trường  
Nguyễn Thông khi màn đêm sập xuống,  
tất cả đường như sống dậy trong kỷ ức  
đã qua gần nửa thế kỷ, những kỷ niệm và

vài góc cạnh về cuộc sống tại miền Tây  
nói chung và thị xã Vĩnh Long nói riêng  
nơi gia đình tôi có dịp quen biết gia đình  
hai bác Kỳ Cương.

Hai bác Kỳ Cương có 4 người con: 1)  
Chị Phương Lan, trưởng nữ của hai bác,  
lớn hơn tôi 4 tuổi là cựu nữ sinh Gia  
Long. Chị du học tại Gia ã Đại vào năm  
1968, hiện cùng gia đình định cư tại  
Toronto; 2) trưởng nam hai bác là  
Nguyễn văn Kỳ Khanh, cùng tuổi với  
tôi. Kỳ Khanh du học tại Gia ã Đại vào  
năm 1972, hiện cùng gia đình định cư tại  
San Diego; 3) Người con thứ ba của hai  
bác là chị Kim Cúc, hiện cùng gia đình  
đang sống tại Washington, D.C. và 4)  
người con út, Nguyễn văn Kỳ Cường,  
cùng gia đình cũng sống gần hai bác tại  
Toronto.

Vĩnh Long là một thành phố nhỏ khiến  
người ta dễ gần bó và chia sẻ với nhau,  
nhất là buổi sáng khi người lớn đi làm,  
bọn trẻ chúng tôi chơi với nhau dọc theo  
hành lang trong khu học xá. Kỳ Khanh  
và các em cùng lứa tuổi với anh em tôi  
nên chơi với nhau và vì thế hai gia đình  
qua lại, thân giao dễ dàng.

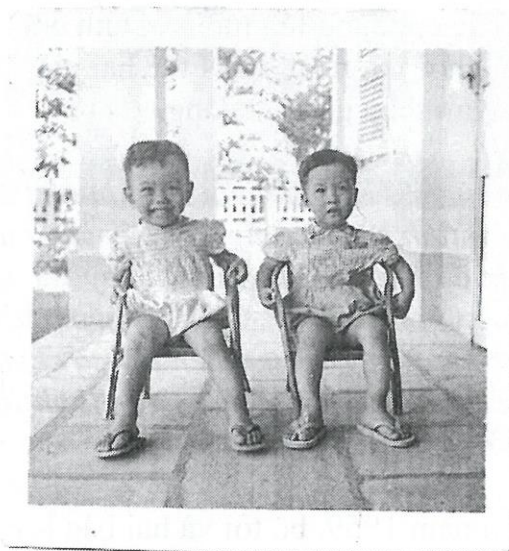
Tôi nhớ có lần chơi với Kỳ Khanh trong  
vườn tình cờ tìm thấy một cây cà chua  
chín đỏ, cả hai bên hái và chạy vào nhà  
khoe với người lớn. Tình cờ gặp bác trai  
ở trong bếp, bác tự nhiên lấy cà chua  
chấm với đường ăn thật ngon lành và  
cười một cách thích thú, vô tư.

Đến năm 1959, bố tôi và hai bác Kỳ  
Cương xin đổi về Sài Gòn. Bố tôi và bác  
Kỳ Cương được mời dạy tại Petrus Ký  
trong khi bác gái, cô Phương Đan, được  
mời dạy Toán tại nữ trung học Gia Long.  
Niên khóa sau, bác Kỳ Cương được mời  
về dạy tại trung học Chu văn An và sau  
đó lên chức Giám Học (5). Với bằng cấp

từ Pháp về và khả năng chuyên môn cũng như tinh thần cấp tiến của bác, việc Chu văn An mời bác qua dạy và làm Giám Học cũng không có gì đáng ngạc nhiên.

Đến năm 1967, đường công danh của bác Kỳ Cương càng mở rộng hơn nữa với sự ban hành Hiến Pháp của nền Đệ Nhị Cộng Hòa (1-4-1967) qui định các cuộc bầu cử Tổng Thống và Quốc Hội.

Bác Kỳ Cương được bầu làm một trong 60 vị Thượng nghị sĩ đầu tiên của Việt Nam Cộng Hòa (1967 – 1973). Từ đó tên tuổi của bác không chỉ được nhắc nhở ở các lớp luyện thi Tú Tài tại Sài Gòn, mà còn được nhắc nhở trên các nhật báo của miền Nam. Bác không còn dạy tại Chu văn An nữa nhưng vẫn tiếp tục dạy tư các lớp luyện thi Tú Tài. Đầu thập niên 1970, bác cùng giáo sư Nguyễn Xuân Nghiênn sáng lập tư thực Phục Hưng chuyên dạy các lớp luyện thi Tú Tài II ban A và B (6).



*Nguyễn văn Kỳ Khánh (bên trái) và Đinh Anh Tuấn (bên phải) tại Vĩnh Long vào năm 1957 - 1958 [Nguồn: Đinh Anh Tuấn]*

Sau 4/75, hai bác và gia đình qua định cư tại Toronto, Gia Nã Đại. Năm sau,

bác Kỳ Cương được mời dạy tại trường tư thực Toronto French School.

Toronto là thành phố lớn nên các hội đoàn Việt Nam cũng khá đông. Hai bác vẫn liên lạc với bạn bè, đồng nghiệp Việt Nam định cư tại Toronto, kể cả các hội cựu giáo chức và học sinh của hai trường Chu văn An và Gia Long. Bạn cũ của hai bác tại Đại học Marseilles như giáo sư Nguyễn Xuân Vinh, khi còn dạy tại đại học Michigan, có ghé thăm hai bác hai lần. Hai bác có nhắc lại một số đồng nghiệp cũ khi xưa tại trung học Nguyễn Thông trong đó có giáo sư Nguyễn Khoa Phước cũng ghé chơi. Bác Phước là bào đệ của cố Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam. Bác Phước cũng đắc cử Thượng Viện nhiệm kỳ hai (1973 - 1979) nhưng nhiệm kỳ chưa xong đã phải Bỏ nước ra đi. Bác Phước gái cũng là giáo sư của trung học Gia Long và là bạn của bác Phương Đan.

Hai bác đã có lần khuyên tôi khi tôi gọi thăm:

- Người trẻ còn sức khỏe, nếu có điều kiện cũng nên đi chơi đó đây bởi tất cả chỉ sống một lần mà thôi.

Tự ứng dụng lời khuyên này, hai bác đã đi du lịch nhiều quốc gia trên thế giới, từ Đông (Nhật Bản) sang Tây (Nga, Đông Âu), từ Bắc (Bắc Âu) xuống Nam (Việt Nam). Hai bác đi chơi cả Caribbean và đã viếng thăm Cuba. Tuy nhiên có lẽ, ngoài Việt Nam, Pháp quốc là xứ mà hai bác có nhiều kỷ niệm nhất vì đó là nơi hai bác đã từng du học, là nơi hai bác gặp nhau trong những ngày cấp sách trên Đại Học.

Theo lời bác gái kể, hàng năm để tránh cái lạnh mùa Đông tại Toronto, hai bác thường sang San Diego sống với con

cháu cả tháng. Có lần tôi đã hỏi hai bác sao không dọn qua San Diego ở. Bác tâm sự:

- Hai bác rời Việt Nam từ 1975 và chọn định cư tại Toronto vì gia đình chị Phương Lan và Kỳ Cường ở tại thành phố này.

Toronto, thành phố lớn thứ nhì và là thủ đô thương mại của Gia Nã Đại càng ngày càng mang nhiều màu sắc quốc tế với sự hiện diện của di dân từ nhiều lục địa. Hai bác thích Toronto vì Gia Nã Đại là quốc gia tương đối trẻ trung, hiền hòa, đất thì rộng, nhưng ít dân vì thế là đất dụng võ của những người di dân đến lập nghiệp và cầu tiến. Bác trai sau khi sang Toronto vẫn tiếp tục dạy học cho đến ngày về hưu, và bây giờ tuổi đã cao nhưng hai bác vẫn thích vận động và đi lại. Đời sống tại Toronto tương đối thích hợp với hai bác hơn nhiều nơi khác. Toronto tuy không thể so sánh được với Nam và Bắc California về những hoạt động cộng đồng và thương mại nhưng cũng đáp ứng đầy đủ nhu cầu và sở thích của hai bác và vấn đề di chuyển trong thành phố rất tiện lợi. Hai bác qua ở chơi với gia đình của Kỳ Khanh tại San Diego mỗi năm, và nhận thấy California vui và đẹp, cộng đồng, phố xá Việt Nam không khác gì tại Sài Gòn, khí hậu tốt quanh năm nhưng việc đi lại xa xôi và hơi bất tiện cho người lớn tuổi vì phải lệ thuộc vào cái xe. Đi thăm nhau từ đầu thành phố đến cuối thành phố phải lái xe gần cả tiếng đồng hồ là chuyện thường. Trong khi đó Toronto, giống như các thành phố lớn của Âu Châu, hệ thống lưu thông trong thành phố bằng xe bus, xe điện, xe điện ngầm dưới đất rất hữu hiệu và nhanh chóng.

Lại thêm hai bác là công dân Gia Nã Đại, nên mỗi lần qua Hoa Kỳ phải mua bảo hiểm y tế rất đắt. Mỗi khi hai bác

sang chơi San Diego phải tốn vài trăm dollars mua bảo hiểm sức khỏe, trong khi tại Toronto, vấn đề y tế hoàn toàn miễn phí. Đó là những lý do khiến hai bác chọn Toronto làm quê hương.

Bác Kỳ Cường là người thích hoạt động. Tính bác dễ dãi, hòa đồng, vui vẻ, nói cười rất tự nhiên và thích nghi với mọi hoàn cảnh.

Nói hết chuyện đời, hai bác sang chuyện đạo. Hai bác Kỳ Cường rất thích triết lý của Phật Giáo lấy từ bi hỉ xả làm phương châm cho cuộc sống, cố gắng gạt bỏ ưu phiền sang một bên để lòng được thông thả, thân xác được khỏe mạnh.

Tôi không mong gì hơn là bác Kỳ Cường chóng bình phục. Trên phương diện giáo dục, tính từ khi bác khởi nghiệp tại Nguyễn Thông (Vĩnh Long) đến lúc bác về hưu tại Toronto ở tuổi 71 (năm 2000), bác đã làm đầy đủ chức năng của một nhà giáo chuyên nghiệp. Cháu kính mừng sinh nhật thứ 80 của bác, bác Kỳ Cường nhé.

S. cho biết Trần Hữu Nhứt đã gửi tặng S. cuốn “Thiền Trong Lớp Học” của bác Kỳ Cường viết. S. có hứa sẽ tóm tắt những cái hay của “Thiền Trong Lớp Học” cho bọn tôi nghe.

Phụ Chú:

1) Bác Kỳ Cường cùng giáo sư Nguyễn Xuân Nghiên đồng sáng lập trung học tư thục Phục Hưng. Nghe tin thầy Nghiên đã qua đời tại Việt Nam.

2) Collège de Vinhlong, khai giảng tháng 10 năm 1949 với hai lớp première année A (Nữ) và première année B (Nam), mỗi lớp 55 học sinh, sau kỳ thi tuyển qui tụ học sinh các tỉnh Vĩnh

Long, Sa Đéc và Trà Vinh. Đây là ngôi trường trung học công lập thứ năm cho miền Nam Việt Nam (sau các trường Chasseloup-Laubat, Lyceé Pétrus Ký, Collège de Mỹ Tho, Collège Gialong). Trường sử dụng một công ốc vốn là nhà Dưỡng Lão, đối diện với công chính dẫn vào Thánh Thất Cao Đài. Con đường trước trường lúc đó vẫn còn trái đá xanh lờm chờm. Từ trong trường nhìn ra, bên phải là Miếu Bà Cố với Cây Đa Cửa Hữu (di tích lịch sử), bên trái là Tiểu Chủng Viện (Petit Séminaire) Công giáo.

Năm 1951 và 1952, trường phát triển, cất thêm hai dãy phòng, một song song với Petit Séminaire, một song song với phía sau nhà Dưỡng Lão. Lúc bấy giờ trường có ba cấp lớp, mỗi cấp hai lớp. Trường đổi tên Việt: Trường Cao Đẳng Tiểu Học Vĩnh Long, gọi tắt là trường Cao Tiểu Vĩnh Long. Năm 1954 đổi tên lần nữa: Nguyễn Thông. Cho tới năm 1955, trường vẫn chỉ áp dụng độc nhất chương trình Bốn Năm (đệ nhất niên, đệ nhị niên, đệ tam niên, đệ tứ niên: 1 ère, 2 è, 3 è, 4 è Année). Chuẩn bị cho học sinh thi lấy bằng D.E.P.S.I (Diplôme d'Études Primaires Supérieurs Indochinoises), gọi nôm na là bằng Đíp-Lôm hay bằng Thành Chung. Chương trình Moderne chỉ được giảng dạy ở các Lycée Chasseloup-Laubat, Pétrus Ký, Nguyễn Đình Chiểu, Phan Thanh Giản. Lớp 5 è: Moderne tương đương với lớp đệ lục chương trình Việt lúc đó. Năm 1956 trường Nguyễn Thông mở hai lớp đệ tam mới, đón nhận hai lớp đệ tứ niên cũ vừa mới mãn học trình bốn năm. Sau đó, các học sinh này phải sang trường Nguyễn Đình Chiểu Mỹ Tho tiếp tục học lớp đệ nhị.

Vị Hiệu Trưởng đầu tiên của Trung Học Nguyễn Thông là thầy Nguyễn văn Kính

(1949-1951). Thầy Kính sau này được bổ nhiệm về làm Hiệu Trưởng của Petrus Ký vào các năm 1955 – 1957. Từ năm 1949 tới năm 1953, thầy Nguyễn văn Kỳ Mậu, thân phụ của bác Kỳ Cương, là Tổng Giám thị của trường [Nguồn: từ blog của ông Lê Tấn Lộc]

3) Ngày trước toàn cõi Đông Dương chỉ có trường đại học duy nhất tại Hà Nội, muốn vào Đại Học là cả một vấn đề khó khăn vì giáo dục bị hạn chế. Vì thế nhiều gia đình đã cho con cái sang du học tại Pháp. Ông bà thân sinh bác Kỳ Cương có quốc tịch Pháp nên việc hai bác du học tại Pháp là chuyện dễ hiểu. Hai bác là một trong những sinh viên du học tại Pháp quốc hồi hương để phục vụ đất nước và hai bác đã xin về dạy tại Nguyễn Thông vì Vĩnh Long là nơi chôn nhau cắt rún của bác trai. Bác Kỳ Cương là trưởng nam của gia đình có ba người con và lúc ấy ông bà cụ thân sinh của bác cũng còn ở tại thị xã Vĩnh Long.

Theo lời người nhà kể, hai bác Kỳ Cương là bạn học của giáo sư Nguyễn Xuân Vinh tại Đại Học Marseille. Bác Kỳ Cương tốt nghiệp Cao Học Toán Hình Học Cao Cấp tại Marseille. Trên mạng, giáo sư Vinh kể lại lúc đó Pháp Quốc có 17 trường Đại Học, nhưng chỉ có hai trường đại học ở Paris và Marseille cho tốt nghiệp Cao Học Toán Hình Học Cao Cấp mà thôi.

4) Năm 1867, đánh chiếm Vĩnh Long xong, thực dân Pháp đập phá tất cả các công trình văn hóa, đôn lũy của nhà Nguyễn và san bằng thành Vĩnh Long. Qua cơn tàn phá, rất may trước cửa hữu thành Vĩnh Long còn cây đa sống sót. Nhân dân giữ gìn, bảo vệ cây đa gọi tên cây đa Cửa Hữu để lưu dấu và hoài niệm về thành Vĩnh Long xưa.

Vào thập niên 50, cây đa mẹ - dấu vết duy nhất của thành Vĩnh Long xưa bị lụt tàn. Từ thân cây mẹ, mọc lên cây đa con vươn mình phát triển tươi tốt, tồn tại đến ngày nay.

5) Sau 1954, trường Chu văn An tại Hà Nội theo làn sóng di cư vào Nam với một lực lượng hùng hậu giáo sư Đệ Nhị Cấp, thuộc thế hệ xưa như thầy Bùi Đình Tấn (Sử Địa) cho đến thế hệ sau như thầy Đinh Đức Mậu (Toán), v.v.

Trung Học Đệ Nhất Cấp không phân ban, chỉ có Trung Học Đệ Nhị Cấp phân ban rõ rệt và có 3 lớp, tương đương với lớp 10, 11 và 12 ngày nay. Học sinh học hết lớp 11 thi Tú Tài I, nếu đậu được học lớp 12 và cuối năm 12, thi Tú Tài II. Các lớp Đệ Nhị Cấp được chia thành 4 ban A, B, C, D như sau:

- Ban A đặt trọng tâm vào Vạn Vật Lý Hóa;
- Ban B trọng tâm là Toán Lý Hóa;
- Ban C chú trọng về Triết Học và các Sinh Ngữ Anh, Pháp;
- Ban D chú trọng về Hán Văn, cộng một sinh ngữ nữa thí dụ như Anh hoặc Pháp và Triết Học. Riêng phần Triết Học học thêm về Triết Học Đông Phương thí dụ như Lão Tử (rất ít trường trung học tại Việt Nam có ban D).

Đặc biệt, Toán Học ban B gồm 7 môn Toán: Hình Học, Đại Số Học, Cơ Học, Hình Học Họa Hình, Số Học, Thiên Văn Học, và Lượng Giác Học.

Phần chính của Ban B Tú Tài II là Hình Học, chứa đựng nhiều phần phức tạp như các phép biến đổi vị tự, nghịch đảo, đối cực, trục đẳng phương,... và phần sau bao gồm 3 hình Côníc là Ellipse, Parabole và Hyperbole. Tất cả các hình

Côníc này đều dùng định nghĩa của Quỹ Tích, thí dụ:

Ellipse là quỹ tích của tất cả những điểm trên mặt phẳng có tổng số khoảng cách đến hai điểm cố định (gọi là tiêu điểm), bằng một hằng số.

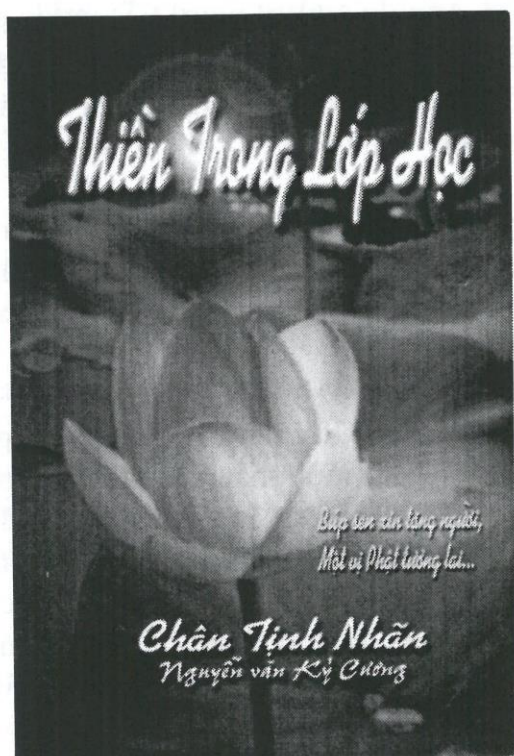
Parabole là quỹ tích của các điểm trên mặt phẳng mà khoảng cách từ điểm đó đến tiêu điểm, bằng khoảng cách từ điểm đó đến một đường thẳng (gọi là đường chuẩn).

Hyperbole là quỹ tích của những điểm trên mặt phẳng mà hiệu số khoảng cách đến hai điểm cố định (tiêu điểm), bằng một hằng số.

Những môn khác thì có Đại Số Học gồm Giải Tích và một phần Tích Phân, Cơ Học gồm Cơ Học Chất Điểm và Cổ Thể trên mặt phẳng có ma sát hay không ma sát, Hình Học Họa Hình, Lượng Giác Học. Ngoài ra còn có môn Thiên Văn Học học về sự chuyển động của các vì tinh tú, nhật thực và nguyệt thực, ngày đêm dài ngắn khác nhau và tại sao ngày mùa đông thì ngắn hơn ngày mùa hè. Ấy là chưa kể môn học rất phức tạp, đó là môn Số Học (Arithmétique) và nếu môn Toán này được ra trong kỳ thi Viết, thí sinh chỉ có nước ngâm viết mà thôi. Trong những đề thi Tú Tài II về Lượng Giác, thí sinh phải dùng bảng Logarithm để giải Toán, cho nên nhiều người thi rớt môn này. Và mặc dầu môn Hình Học Phẳng là môn khó nhất nhưng nếu thí sinh Tú Tài II gặp đề này thường dễ đậu hơn vì lý do trong suốt năm học, họ thường bỏ nhiều thì giờ để học môn Hình Học Phẳng và dường như cả thầy lẫn trò không còn đủ thì giờ làm các môn khác như Thiên Văn, Số Học và Lượng Giác chỉ vì rằng 7 môn Toán học chỉ được dạy 8 giờ một tuần. Dù giảng dạy

bằng tiếng Việt và bài vở được dịch từ tiếng Pháp ra tiếng Việt nhưng cách học trong thời gian này hoàn toàn theo Pháp, mang tính chất nhồi sọ và không giúp học trò Tú Tài II phát triển tính luận lý diễn dịch của Toán Học.

## Thiền Trong Lớp Học



### Thay lời tựa

Nghề giáo đèo mang suốt một đời  
Phương trình, hàm số kiếm ăn chơi  
Bỗng nay chuyển hóa say mùi đạo  
Muôn trái lòng ra độ cho đời  
Ứng dụng thiền môn vào lớp học  
Dạy đàn con trẻ, tín tâm khơi  
Nào ai những muốn theo nghề giáo  
Hãy lại mà xem giáo độ đời

Trình Bùi (tặng thầy Kỳ Cường Chân-  
Tịnh-Nhãn)

Vài năm trước khi thầy Bùi Trọng  
Chương tặng cho bọn tôi tấm ảnh thầy  
cô Petrus Ký chụp chung với thầy Hiệu  
Trưởng Nguyễn Văn Trương vào dịp Tất

Niên năm 1960. Trong số hơn 50 thầy  
cô, Đinh Anh Tuấn nhận ra thầy Vĩnh,  
bố của Tuấn, và thầy Nguyễn Văn Kỳ  
Cương. Tuấn nói:

- *Bác Kỳ Cường đã dạy tại Petrus  
Ký trước khi qua Chu văn An. Bác là bạn  
của ba của Tuấn. Bác Kỳ Cường hiện  
đang cư ngụ tại Toronto, nhưng Tuấn  
không có địa chỉ. Không biết bạn còn  
nhớ bác Kỳ Cường đã từng làm Nghị Sĩ  
Thượng Nghị Viện nhiệm kỳ 1967 -  
1973?*

Tôi hơi ngạc nhiên khi biết tin này. Thầy  
Kỳ Cường đã từng dạy tại Petrus Ký?  
Ngày xưa khi còn đi học tại Petrus Ký,  
tôi đã học thêm Toán với thầy Kỳ Cường  
tại tư thục Phục Hưng. Tôi chỉ biết thầy  
là một trong những vị giáo sư Toán nổi  
tiếng của Chu văn An lúc ấy. Lâu rồi, tôi  
cũng không nhớ rõ đã học với thầy năm  
nào. Tuy nhiên, tôi vẫn nhớ thầy thật  
khéo tay, vẽ vòng tròn trên bảng đen  
tròn trịa không khác gì dùng compass.

Tôi gởi E-mail cho Trần Hữu Nhứt, ông  
bạn chủ nhà sách Vietnam Bookstore tại  
Toronto, hỏi thăm tin về thầy Kỳ Cường.  
Trần Hữu Nhứt trả lời vắn tắt:

- *Sau 1975, thầy và gia đình sang  
định cư tại Toronto vì các con thầy đã  
du học tại Gia Nã Đại nhiều năm về  
trước. Thầy được mời đi dạy tại trường  
Toronto French School. Nhứt gặp thầy  
cô Kỳ Cường khá thường xuyên. Thầy đã  
tu thiền nên ít liên lạc với mọi người.  
Lúc sau này thầy hơi yếu.*

Thầy có viết cuốn sách "Thiền Trong  
Lớp Học" và đã xuất bản vào năm 2000.  
Sách đã bán hết. Tuy nhiên, Nhứt còn  
giữ quyển cuối cùng ở nhà, sẽ gởi cho  
bạn đọc. Bạn có thể chờ? Vì tớ đang



*chuẩn bị ra phi trường đi công việc, vài tuần sau mới gọi cho bạn được.*

Tôi nóng lòng ngồi chờ. Và phân vân không biết bọn học trò đã áp dụng những trò Thiên gì trong lớp của thầy? Trong đầu của tôi lại nhớ về hình ảnh một ông thầy Petrus Ký (xin dấu tên) vào lớp dạy học đeo kính đen, gọi học trò lên bảng chép bài trong lúc thầy ngồi trên bàn chống cằm và ngáy o o. Hình ảnh rất là Thiên, rất là vui nhộn. Lại thêm Nhứt gọi trong tôi tính tò mò khi Nhứt cho biết sách Thiên Trong Lớp Học của thầy Ký Cương in ra ngàn cuốn đã bán hết không còn một quyển.

Trong khi chờ đợi, tình cờ tôi vào đi lạc vào Website của các anh Chu văn An646566 và thấy số điện thoại của thầy, không biết cũ mới, tôi liền gọi thăm và được cơ hội hầu chuyện với cô Phương Đan, vợ thầy. Cô ngạc nhiên khi nghe cựu học sinh Petrus Ký gọi thăm thầy vì đa số học sinh gọi thăm thầy cô là cựu học sinh Chu văn An và Gia Long. Tôi thưa với cô tôi là học trò của thầy Đinh văn Vĩnh và là bạn của Đinh Anh Tuấn để mở đầu câu chuyện. Cô rất vui vì lâu ngày không có tin của thầy Vĩnh, và cô xin lỗi:

*- Xin phép tôi không thể đưa điện thoại để thầy nói chuyện với anh. Anh có biết thầy vừa bị đột quỵ (stroke)? Thầy phải vào bệnh viện, vừa được bác sĩ cho về nhà mấy ngày nay. Rất tiếc thầy còn yếu nên đang nghỉ. Mong anh không phiền.*

Tôi hiểu vì sao Nhứt không nói rõ về bệnh tình của thầy. Tôi nhờ cô gọi lời kính thăm thầy. Rồi sau đó viết vài dòng báo tin này đến Đinh Anh Tuấn.

Vài tuần sau đó, tôi nhận được quyển Thiên Trong Lớp Học của Nhứt gửi với lời tặng "*Tặng bạn để nhớ thầy Nguyễn văn Ký Cương*".

Tác giả cuốn sách là Chân Tịnh Nhãn Nguyễn văn Ký Cương. Bìa sau của sách ghi tóm tắt tiểu sử của thầy Ký Cương với cái tên Pháp Henri. Tôi đã ngỡ khi thầy qua đến Toronto đổi tên Henri để cho bọn Gia Nã Đại dễ gọi, nhưng đọc hết tiểu sử của thầy, tôi mới biết ý nghĩ của tôi lộn ngược. Tên trong khai sinh của thầy Ký Cương là Henri Nguyễn văn Ký (vì thầy có quốc tịch Pháp). Thầy sinh năm 1929 tại làng Long Châu, tỉnh Vĩnh Long và đã du học tốt nghiệp Cao học Toán tại Pháp. Khi về nước năm 1958, thầy đổi sang quốc tịch Việt Nam lấy tên là Nguyễn văn Ký Cương.

Trở lại việc sau khi tôi nhận được sách "Thiên Trong Lớp Học" do Nhứt tặng. Thiên Trong Lớp Học là một sưu tập các bài viết ngắn của thầy Ký Cương về những kỷ niệm, những niềm vui thầy đã có khi tu tập.

Thầy Ký Cương là một đạo sinh của sư ông Nhất Hạnh và được sư ông ban cho cái pháp tự Chân Tịnh Nhãn. Đọc xong sách, tôi biết thêm một chút về đời sống tâm linh của thầy. Tính tôi vẫn tò mò về những vấn đề tôn giáo. Bởi tôi có cô em nuôi vừa học hết bậc Trung Học đang chuẩn bị chọn trường vào Đại Học. Một hôm, cô gọi cho tôi và tâm sự:

*- Em gọi cho anh biết là em sẽ vào nhà dòng.*

Tôi chung hứng:

*- Em vừa ra trung học, đang chuẩn bị vào Đại Học, em có việc gì buồn hay sao mà quyết định như thế?*

Trong đầu tôi có cả chục câu hỏi mà không tiện hỏi cô (trong nhà có ai thức dậy em vào đạo, em có buồn ai trong gia đình, em có thất tình ai, em có buồn vì vài trường Đại học em thích như Harvard, Yale, không nhận, em có lo sợ đi học xa, em có lo cho tương lai, v.v.). Cô chỉ trả lời tôi:

- *Em làm theo lời Chúa gọi.*

Đã gần 20 năm rồi, tôi vẫn chưa cạy được thêm một lời từ cô về việc này. Tôi không biết “Chúa gọi” như thế nào. Vì thế tôi tưởng tượng một người mang thánh giá đánh thức cô:

- *Con ơi, đi theo ta vào nhà dòng, trong đó vui lắm?*

Vì thế khi nghe thầy Kỳ Cương chuyển đời vào đạo, tôi tò mò tìm hiểu về những giai đoạn chuyển tiếp trong cuộc sống của thầy. Trong lời tựa, thầy đã cảm ơn nhạc mẫu thầy, người đã chuyển hóa, khuyến thầy đọc sách của các thầy Nhất Hạnh, Thanh Từ và các kinh Bát Nhã, Kim Cương, v.v. Theo lời thầy Kỳ Cương viết trong sách, vào tháng 9 - 1988, thầy cô đi nghe thầy Nhất Hạnh giảng kinh và dự trại Thiền ở Camp les Sommets. Tại trại thiền này, thầy đã học được mười hai chữ sau:

*Vào – Ra (In – Out)  
Sâu – Chậm (Deep – Slow)  
Khôe – Nhẹ (Calm – Ease)  
Lặng – Cười (Release – Smile)  
Hiện Tại (Present Moment)  
Tuyệt Vời (Wonderful Moment)*

Và dùng nó để áp dụng vào việc tu tập và dạy học trò của thầy tại Toronto French School, dạy cách thở, nở nụ cười để làm giảm cơn buồn, nguôi cơn giận, nóng nảy, bực bội. Đáng kể nhất, thầy

Kỳ Cương đã áp dụng sự chuyển hóa của Pháp môn “thở và cười” trong bài viết “Nụ Cười Làm Nguôi Cơn Giận”:

*Trong một kỳ thi đệ nhất tam cá nguyệt tại Toronto French School, thầy Kỳ Cương chấm bài thi của lớp thầy dạy. Có lẽ đó là mùa lễ, gần Giáng Sinh, học trò lơ là việc học nên bài thi kỳ đó quá kém, trung bình của toàn lớp dưới 60%.*

*Thầy Kỳ Cương khi chấm bài, giận “sôi gan” vì những chỗ học trò làm sai thầy đều đã dạy trong lớp. Sáng hôm sau khi vào lớp, thầy cầm xấp bài thi liệng lên bàn giấy của thầy thật mạnh, và không nói gì. Thầy đứng nhìn đám học trò thờ, nhưng hôm nay bọn chúng không mím cười lại với thầy và thầy cũng không cười với bọn học trò như thường lệ. Một cậu học trò ngồi bàn đầu, nhận được cái buồn và thất vọng của thầy nên nói:*

- *Souriez, souriez, Henri. Cười đi thầy Henri, cười đi thầy Henri.*

*Chỉ mấy tiếng nhắc nhở của cậu học trò đã làm thầy bình tĩnh. Thầy nở nụ cười khoan dung, tha thứ, rồi bình tâm, thầy nói:*

- *Các con, hôm nay thầy buồn vì các con làm bài thi quá dở, ngoài sự mong đợi của thầy. Nhưng đó không phải là lỗi của các con, mà chính là lỗi của thầy, thầy xin lỗi các con.*

*Lời nói thiện tâm ấy như một liều thuốc làm tan đi sự lo âu, sợ sệt của bọn học trò và mang lại nụ cười trên môi các em. Thầy tiếp:*

- *Hôm nay thầy sẽ giảng lại các lỗi các con đã làm sai và các bài thầy đã dạy. Các con phải chăm chú lắng nghe, tìm hiểu và hỏi lại tường tận những gì*

*còn thắc mắc. Vào tuần tới, thầy sẽ cho các con thi lại kỳ thi đệ nhất tam cá nguyệt.*

*Tuần sau đó, thầy cho bọn học trò thi lại. Để công bằng, thầy soạn bài thi khó hơn một chút nhưng kết quả trung bình của cả lớp tiến triển trên 78%.*

*Thầy kết luận, nhờ áp dụng bài học “thở và cười”, thành quả việc học của học trò tốt hơn và thầy cũng học được một bài học quý giá.*

Chuyện thầy dạy học trò tập thở đến tai phụ huynh học sinh và một hôm ông Giám Đốc của trường mời thầy lên văn phòng gặp hai nhà báo của The Globe and Mail, một tờ báo lớn của Toronto. Hai ông nói với thầy:

- *Chúng tôi đến viếng trường để điều tra xem ông có mang tôn giáo (Phật giáo) vào giảng dạy trong lớp hay không? Nếu có đó là điều cấm kỵ tại Gia Nã Đại.*

Thầy bình tĩnh và vui vẻ trả lời:

- *Xin ông Giám Đốc cho phép tôi mời hai vị này vào lớp xem tôi dạy học.*

Hai nhà báo, một phóng viên, một nhiếp ảnh viên, theo thầy vào lớp. Vào đến lớp, thầy chào học trò như thường lệ. Không “bonjour mes enfants” (chào các con buổi sáng) mà chấp tay búp sen xá. Học trò đồng loạt đứng dậy chấp tay xá trả lễ thầy. Rồi thầy tiếp tục “Respirons, mes enfants” (thở đi các con). Sau đó thầy mới giảng bài. Cả lớp yên lặng chú ý, lắng nghe xong ghi chép bài vở trong một không khí yên vui, thoải mái. Rồi đến giờ nghỉ xả hơi, thầy trò cùng vỗ tay, cũng thở, cũng cười và đến cuối giờ, thầy trò tay búp sen chào nhau tạm biệt.

Hai nhà báo ấy sau khi viếng thăm lớp thầy Kỳ Cương dạy đã viết một bài phóng sự. Đây là một đoạn phỏng dịch của bài phóng sự đó:

*“...Nổi tiếng với tài nhận ra tài năng ở một chỗ không ngờ, ông Giles, Giám Đốc trường Toronto French School đã nhận Henri Nguyễn, vị trưởng khoa Toán của trường, vào dạy tại trường vào năm 1976, sau khi vị Nghị Sĩ Thượng Viện Việt Nam Cộng Hòa này rời khỏi Sài Gòn. Trước đó, ông Nguyễn, một giáo sư tại Đại Học Saigon, đã điều hành một trường tư thục riêng của ông tại Sài Gòn. Khi ông Nguyễn vừa đến định cư tại Gia Nã Đại, ông không biết tiếng Anh và ông nói tiếng Pháp giọng còn rất nặng nên ít người có thể hiểu được ông. Nhưng ông Giles đã cảm thấy ông Nguyễn là một người thầy xuất sắc.*

*Để cảm nhận được phương thức giáo dục cấp tiến của Harry Giles, chúng ta phải quan sát phương cách dạy học của ông Nguyễn. Thật đam mê và đòi hỏi, ông Nguyễn điều khiển lớp học của mình như nhạc trưởng của một dàn nhạc đại hòa tấu. Là một người Phật Tử, ông đôi khi kêu học sinh của mình đứng dậy và tập hít thở thật sâu (deep breath), hoặc tự ngồi im lặng một lúc để duy trì nghiêm ngặt kỷ luật – rồi sau đó sự im lặng sẽ được đánh thức bởi tiếng cười thật giòn của đám học trò và ông thầy.*

Điều vui là khi hai nhà báo sau khi viếng lớp của thầy Kỳ Cương, khi từ giả đi ngang qua thầy, họ cũng chấp tay chào thầy như bọn học trò đã làm và chêm thêm một câu:

- *Các lớp, các trường ở Bắc Mỹ nên áp dụng phương cách dạy mới này.*

Tôi nghĩ bài kệ mười chữ mà thầy Kỳ Cương dạy bọn học trò của thầy cũng có tác dụng tương tự như câu chú Án Ma Ni Bát Di Hồng (Om Mani Patme Hum) mà ngày xưa khi tôi đưa mẹ tôi đi chùa, nghe các chú tăng thường tụng. Tôi không hiểu là gì và đã hỏi mẹ tôi, bà chỉ nói đó là câu kinh Phạn ngữ tụng để tịnh tâm.

Tôi nghĩ bài kệ mười chữ mà thầy Kỳ Cương dạy bọn học trò của thầy cũng có tác dụng tương tự như câu chú Án Ma Ni Bát Di Hồng (Om Mani Patme Hum) mà ngày xưa khi tôi đưa mẹ tôi đi chùa, nghe các chú tăng thường tụng. Tôi không hiểu là gì và đã hỏi mẹ tôi, bà chỉ nói đó là câu kinh Phạn ngữ tụng để tịnh tâm.

Chừng mười năm trước, tôi có nghe bài giảng về cái thần lực của câu chú này do sư ông Tuyên Hóa thuyết giảng. Câu chú có nhiều ý nghĩa huyền bí. Tôi không biết Phạn pháp nên chưa cảm nhận được cái “sâu” của câu thần chú này như sư ông Tuyên Hóa giảng, tuy nhiên sau khi đọc câu chú này một cách chậm rãi và nhiều lần, tôi cảm nhận được cái quân bình hơn trong trí tưởng. Tôi là đứa thích đùa nên cứ nghĩ ngày xưa thầy Kỳ Cương dạy học tại Nguyễn Thông, Petrus Ký và làm Giám Học tại Chu văn An, học trò khi gặp thầy chắc sẽ lầm nhầm thêm:

*Hít Vào Hiếu Khí (Aerobic inhalation) /  
Nín Hơi Yếm Khí (anaerobic exhalation)*

Và bước lẹ khi đi ngang thầy.

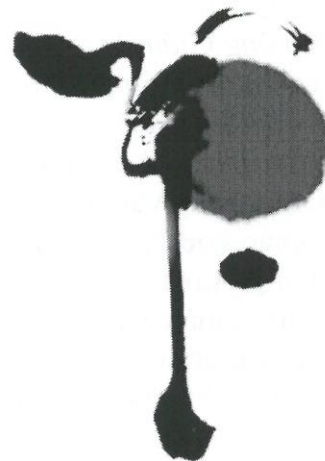
Bọn học trò của thầy bây giờ may mắn quá, được thầy Kỳ Cương truyền y bát

mà bọn chúng không biết. Mong thầy chóng hồi phục để viết thêm những cái Thiên trong cuộc sống, thầy Kỳ Cương ơi.

S. Nguyễn



*Thầy Trần Quang Nhân và học trò Petrus Ký [Nguồn: petruskj.de]*



*[Nguồn: webvkal.com]*